

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST

Ngày 09/02/2018

V/v: "Tranh chấp Hôn nhân gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Toàn**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Tiến Dũng**

2. Bà **Hà Thị Thanh Thảo**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Viết Xuân** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thùy** – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2017/TLST-HNGĐ ngày 23/11/2017 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXX-ST ngày 16/01/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa và mở lại phiên tòa số 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29/01/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT: Khu 6 xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở hiện nay: Khu 3 xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Vũ Văn H**, sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 6 xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 11 năm 2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trần Thị Tâm trình bày:

Chị và anh Vũ Văn H kết hôn với nhau ngày 17/4/2015 tại UBND xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với gia đình anh H. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Đến tháng 6 năm 2016 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị thấy anh H nhắn tin tình cảm qua lại với người phụ nữ khác, từ đó hai vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi. Vợ chồng sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, vì vậy đến tháng 10 năm 2017 chị bỏ về nhà bố, mẹ ở khu 3 xã V, thị xã P cho đến nay, hai bên gia đình có dàn xếp nhưng

chị không quay về chung sống với anh H nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Minh H, sinh ngày 15/12/2015, hiện cháu đang ở với chị, khi ly hôn chị xin được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai ngày 08/12/2017 anh Vũ Văn H trình bày: Việc anh và chị Tâm chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thị xã P, tình cảm vợ chồng thời gian đầu hòa thuận. Đến tháng 10 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh cãi nhau với chị T trong lúc mất bình tĩnh, sau khi mâu thuẫn gia đình hai bên đã cố gắng khuyên giải. Từ những mâu thuẫn trên chưa đến mức trầm trọng, anh vẫn còn yêu chị T nên có nguyện vọng xin được đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Minh H, sinh ngày 15/12/2015, hiện đang ở với anh và bà nội. Nếu sau này có ly hôn anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ tham gia phiên tòa có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án tiến hành đúng theo trình tự tố tụng.

Về giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị T và đề nghị xử cho chị T được ly hôn với anh Vũ Văn H.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Vũ Minh H, sinh ngày 15/12/2015 cho chị T trực tiếp nuôi. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không có nên không giải quyết

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ Văn H đã biết việc chị Trần Thị T gửi đơn xin ly hôn ra tòa và trực tiếp nhận thông báo thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện, anh H đã có bản tự khai vào ngày 08/12/2017. Quá trình giải quyết, Tòa án đã 02 lần thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và đã giao thông báo hợp lệ nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp chứng cứ gì cho Tòa án, do vậy Tòa án không tiến hành

tiếp cận công khai chứng cứ với anh H và hòa giải giữa các bên đương sự với nhau được. Vì vậy tòa án phải đưa vụ án ra xét xử.

Phiên tòa lần thứ nhất ngày 29/01/2018, bị đơn là anh Vũ Văn H đã được triệu tập hợp lệ, nhưng anh H vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Trần Văn H đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Vũ Văn H.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị T và anh Vũ Văn H được xác lập và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống ban đầu hòa thuận hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống. Vợ chồng không còn thực hiện nghĩa vụ thương yêu, chung sống với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Chị T đã bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở từ tháng 10 năm 2017 đến nay, hai gia đình đã dàn xếp nhưng chị T không trở về chung sống với anh H nữa. Tòa án đã nhiều lần thông báo việc kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải giữa các bên đương sự với nhau nhưng anh H cố tình không có mặt, như vậy việc anh H xin về đoàn tụ là không thực tâm. Xét thấy tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc chị T xin ly hôn với anh H là phù hợp với điều 56 luật hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Minh H, sinh ngày 15/12/2015. Chị T và anh H đều có nguyện vọng nuôi con nhưng do hiện nay cháu H dưới 36 tháng tuổi nên giao cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 3 điều 81 luật hôn nhân và gia đình. Việc chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị T và anh H khai không có, quá trình giải quyết vụ án chị T và anh H cũng không yêu cầu gì nên tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị Trần Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Vũ Văn H.

Về con chung: Xử giao cho chị Trần Thị T được trực tiếp nuôi cháu Vũ Minh H, sinh ngày 15/12/2015 cho đến khi cháu H trưởng thành và có khả năng lao động tự túc được. Anh Vũ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Vũ Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có nên không giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 03359 ngày 23/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P. Chị T đã nộp đủ tiền án phí;

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã,
- Đương sự;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS (2bản);
- Lưu VP
- UBND xã Hà Lộc

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Toàn